TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2022/HS-ST
Ngày: 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*:** Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Nở

2/ Bà Lê Thị Nhanh

3/ Bà Đặng Thị Huệ Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 834/2022/TLST-HS, ngày 25/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5530/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 5560/2022/QSĐST- HS ngày 13/12/1022 đối với bị cáo:

Trương Anh H; giới tính: Nam; sinh năm 1960, tại: tỉnh Thái Bình; nguyên quán: Thị trấn TN, huyện KX, tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: Số 146/2F, đường A, Phường S, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 1-07, Block B6-3 Khu nhà ở xã hội X, khu phố D, phường C, thành phố V, tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 034060004188 cấp ngày 26 tháng 5 năm 2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trương Cao H, sinh năm 1917 (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1920 (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1982 (đã ly hôn tháng 7/2020) và có 01 con là Trương Lê Mai A, sinh năm 2003. Tiền sự: không.

- Tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2011/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An đã xử phạt bị cáo 06

tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 04/4/2012, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, đến ngày 17/02/2022 nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/3/2022. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tuấn N, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH HD, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Khánh S - sinh năm 1965;

Trú tại: Số 148 HB, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Ngô Quang TH - sinh năm 1957;

Trú tại: 146/2P đường A, Phường S, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa);

3/ Bà Nguyễn Phương H1 - sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Bình Phước.

Trú tại: A1-5-26 nhà ở xã hội X, khu phố D, phường C, thành phố V, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty Cổ phần MĐX (Nay là Công ty Cổ phần ĐQG)

Trụ sở công ty: Số 55B2, đường ĐK, phường TP, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ liên lạc:174A NCD, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Mạnh T, sinh năm 1976.

Trú tại: 12, ngõ 69 NPL, phường CD, quận HX, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản NQ

Địa chỉ: 06- lô C đường LL, phường HP, thành phố V, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Sỹ G,

Trú tại: Số 32 Phú Lộc An, khu 2, phường HP, thành phố V, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt tại phiên tòa);

3/ Nguyễn Xuân L - sinh năm 1976;

Trú tại: Số 69/9A, đường 48, phường HB, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt tại phiên tòa)

4/ Hoàng Thị Thu H - sinh năm: 1968;

Hộ khẩu thường trú: 168 phố AM, tổ K, phường BD, quận BL, Thành phố Hà Nội;

Trú tại: B1503 Chung cư CG, số 328 VK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn D - sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú: 277/5, khu phố L, phường TT, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: 3/3/7A, tổ 6B, khu phố K, phường Th, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Thị Ngọc O - sinh năm 1975;

Trú tại: 205 ĐK, phường TH, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Lê Xuân H2 - sinh năm 1955;

Trú tại: Số 387A/2 HV, Phường KK, quận NO, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

4/ Nguyễn Văn C - sinh năm 1962;

Trú tại: Sô 49 đường số 410D, khu dân cư RC, phường LA, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

5/ Nguyễn Gia P - sinh năm 1988;

Trú tại: Số 216 ĐT, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

6/ Nguyễn Phúc N - sinh năn 1991;

Trú tại: Số 8B đường D2 VT, phường U, quận PK, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

7/ Phạm Trần Thiên H3 - sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú: Trú tại: Số 385/1 HV, Phường KK, quận NO, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: Căn hộ 3008 S, Chung cư GP, số 92 HC, Phường IO, quận PK, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

8/ Phạm Thị T - sinh năm 1987;

Trú tại: Số 87 đường N8, phường HP, , thành phố V, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt tại phiên tòa)

9/ Nguyễn Sỹ C - sinh năm 1989;

Trú tại: Phòng 4.5G Chung cư TA, đường LR, phường TA, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi Làm giả tài liệu của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần MĐX

Công ty Cổ phần MĐX (Công ty MĐX) hoạt động trong lĩnh vực xử lý rác thải, có Trụ sở và Nhà máy xử lý rác thải trên khu đất diện tích 49.681,5 m^2 tại Tổ 25, Khu phố K, phường TD, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai. Năm 2017, Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu Nhà máy xử lý rác thải của Công ty MĐX phải di dời đến khu vực khác để bảo vệ môi trường. Khoảng cuối năm 2018, do muốn chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất của Nhà máy xử lý rác thành dự án khu dân cư và chuyển nhượng dự án khu dân cư thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty MĐX nên ông Nguyễn Khánh S - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty MĐX giao cho Trợ lý Phạm Trần Thiên H3 tìm kiếm người làm dịch vụ tư vấn. Thông qua giới thiệu, ông H3 đã gặp và trao đổi với ông Nguyễn Xuân L (sinh năm 1976, nơi thường trú: số 69/9A đường 48, phường HB, thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh). Ông L nhận lời sẽ tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng cổ phần và tìm người làm dịch vụ chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất cho Công ty MĐX. Sau đó, ông Nguyễn Xuân L và ông Nguyễn Khánh S ký Thỏa thuận trích thưởng, nếu ông L tìm được người nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty MĐX với giá 250.000.000.000 đồng, sẽ được trích thưởng 25.000.000.000 đồng.

Khoảng đầu năm 2019, ông Nguyễn Xuân L trao đổi với bà Nguyễn Thị Ngọc O (sinh năm 1975, trú tại số 205, khu phố 6, phường TH, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai) về việc Công ty MĐX đang cần tìm đối tác chuyển nhượng quyền khai thác dự án khu dân cư thông qua việc chuyển nhượng cổ phần công ty. Sau khi trao đổi, bà O đồng ý nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty MĐX với giá 240.000.000.000 đồng, đồng thời mời thêm ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1976, trú tại khu phố L, phường TT, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai) và ông Nguyễn Xuân L cùng tham gia góp vốn. Cụ thể, ông D góp 120.000.000.000 đồng, bà O góp 80.000.000.000 đồng và ông Nguyễn Xuân L góp 40.000.000.000 đồng.

Khoảng tháng 6/2019, để thực hiện dịch vụ làm thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất của Công ty MĐX, ông Nguyễn Xuân L thông tin

cho Trương Anh H (ông L quen biết ông H từ năm 2018 khi làm chung tại bộ phận pháp lý Công ty bất động sản KO) về việc Công ty MĐX đang tìm người làm dịch vụ pháp lý xin chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất của Nhà máy xử lý rác thải thành dự án khu dân cư sau khi di dời Nhà máy và chuyển hồ sơ liên quan để H nghiên cứu. Sau khi nghiên cứu, Trương Anh H nói, nếu muốn thực hiện dự án xây dựng khu dân cư phải có ý kiến "tác động" từ Trung ương để tỉnh Đồng Nai tạo điều kiện cho doanh nghiệp và H có thể thực hiện được việc này.

Sau khi các bên thống nhất, ông Nguyễn Xuân L đã dự thảo Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần của Công ty MĐX và Hợp đồng dịch vụ pháp lý và gửi dự thảo qua Zalo cho các bên để góp ý. Sau khi thống nhất với dự thảo, sáng ngày 29/7/2019, tại số 174A NCD, Phường S, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, các bên lần lượt ký: **Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần số 88/2019/TTCN** giữa Công ty MĐX (đại diện là 05 cổ đông của Công ty, gồm các ông, bà: Nguyễn Khánh S, Lê Xuân H2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Gia P, Nguyễn Phúc N) ký với bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn D, trị giá 240.000.000.000 đồng; **Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 68/2019/HĐDVPL** (viết tắt là Hợp đồng số 68) giữa ông Nguyễn Khánh S đại diện Công ty MĐX và Trương Anh H, Nguyễn Xuân L, trị giá 80.000.000.000 đồng.

Để thực hiện được Hợp đồng số 68 với Công ty MĐX, ngay sau khi trao đổi với ông Nguyễn Xuân L, Trương Anh H liên lạc với bà Hoàng Thị Thu H (sinh năm 1968, trú tại Tổ K, phường BD, quận BL, thành phố Hà Nội, là luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội) đặt vấn đề ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với bà H1, nội dung Hợp đồng là thực hiện các thủ tục pháp lý xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho Công ty MĐX. Sau khi hai bên thống nhất, chiều ngày 29/7/2019, trên cơ sở Hợp đồng số 68, Trương Anh H đã chỉnh sửa thông tin và ký với bà Hoàng Thị Thu H Hợp đồng dịch vụ pháp lý, trị giá 40.000.000.000 đồng. Khi nhận được 6.000.000.000 đồng tiền thanh toán Đợt 1 Hợp đồng số 68 với Công ty MĐX, Trương Anh H đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Xuân L 1.000.000.000 đồng và bà Hoàng Thị Thu H 3.000.000.000 đồng theo thỏa thuận đã ký với ông Nguyễn Xuân L và bà Hoàng Thị Thu H.

Tại mục 2.3 Hợp đồng số 68 quy định: *"Đợt 2: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày các Bên ký hợp đồng này, Bên A thanh toán cho Bên B số tiền là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng), đồng thời Bên B phải xuất trình cho Bên A các giấy tờ sau:*

- Văn bản ý kiến bằng văn bản Ban Bí Thư Trung ương gửi Tỉnh ủy Đồng Nai, đồng ý tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần MĐX lập khu dân cư khi di dời;

- Văn bản ý kiến Chính phủ gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đồng ý tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần MĐX lập khu dân cư khi di dời; và

- Văn bản của Uy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai gửi lấy ý kiến các cơ quan ban ngành liên quan đồng ý tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần MĐX lập khu dân cư khi di dời".

Biết không thể thực hiện được cam kết nêu trên, Trương Anh H đã tìm cách làm giả văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ. Khoảng giữa tháng 8/2019, Trương Anh H lên mạng Internet tìm kiếm dịch vụ làm giả giấy tờ và đã liên hệ với người có tên zalo "T. Lam Bang" thuê làm giả 02 văn bản nêu trên với giá 1.500.000 đồng. "T. Lam Bang" nhắn cho Trương Anh H thông tin tài khoản ngân hàng và yêu cầu Trương Anh H chuyển 500.000 đồng đặt cọc, khi nào xong thì chuyển tiếp số tiền còn lại. Ngày 26/8/2019, Trương Anh H chuyển 500.000 đồng cho "T. Lam Bang" vào tài khoản ngân hàng mang tên "Nguyễn Văn Quân" mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh Hà Tĩnh - Phòng Giao dịch Đức Thọ để đặt cọc. Ngày 29/8/2019, khi "T. Lam Bang" thông báo đã làm giả xong 02 văn bản, Trương Anh H chuyển tiếp 1.000.000 đồng vào tài khoản "Nguyễn Văn Quân".

Trên cơ sở các tài liệu liên quan đến Công ty MĐX do ông Nguyễn Xuân L cung cấp và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, Trương Anh H tự viết tay nội dung 02 văn bản giả trên 02 tờ giấy khổ A4 và sử dụng điện thoại di động chụp ảnh và gửi qua Zalo cho "T. Lam Bang" để đánh máy làm văn bản giả. "T. Lam Bang" gửi hình ảnh con dấu và chữ ký của một số đồng chí lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ qua Zalo cho Trương Anh H lựa chọn. Trương Anh H chọn chữ ký đề tên ông Trần Quốc Vượng trên văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng và chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng trên văn bản của Văn phòng Chính phủ. Trương Anh H yêu cầu ngày tháng của văn bản giả trong khoảng thời gian từ ngày 05 đến ngày 10/9/2019, số văn bản giả do "T. Lam Bang" tự chọn điền vào văn bản giả.

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2019 đến ngày 30/8/2019, "T. Lam Bang" gửi qua Zalo cho Trương Anh H hình ảnh Văn bản giả số 2833/CV-VPTW đề ngày 05/9/2019, có chữ ký đề tên ông Trần Quốc Vượng, Thường trực Ban Bí thư, đóng dấu tròn đỏ chữ "BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG" và Văn bản giả số 3856/VPCP-CVDN đề ngày 09/9/2019, có chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, đóng dấu tròn đỏ chữ "VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ". Ngày 05/9/2019, Trương Anh H chuyển tiếp qua Zalo hình ảnh văn bản giả của Văn phòng Trung ương Đảng cho ông Nguyễn Xuân L và ngày 09/9/2019, H tiếp tục chuyển tiếp qua Zalo cho ông Nguyễn Xuân L hình ảnh văn bản giả của Văn phòng Chính phủ. Sau khi nhận được hình ảnh văn bản giả từ Trương Anh H, ông L chuyển tiếp qua Zalo cho ông Phạm Trần Thiên H3 - Trợ lý của ông Nguyễn Khánh S, Chủ tịch HĐQT Công ty MĐX.

Kết luận Giám định số 667/KL-C09B ngày 28/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "*Phục hồi, trích xuất dữ liệu có liên quan 02 văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019 có chữ kỹ đề tên Trần Quốc Vượng -Thường trực Ban Bí thư và số 3856/VPCP-CVDN ngày 09/9/2019 có chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trên điện thoại gửi giám định ký hiệu A1 (Điện thoại Iphone, model A1897, số IMEI 35297 60925 18906 của Trương Anh H); xác định thời gian truyền nhận dữ liệu hình ảnh trong ứng dụng Zalo có chứa nội dung Văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019 có chữ ký đề tên Trần Quốc Vượng - Thường trực Ban Bí thư là vào thời gian hiển thị 11 giờ 24 phút 18 giây và 11 giờ 24 phút 22 giây ngày 07 tháng 9 năm 2019; số 3856/VPCP-CVDN, ngày 09/9/2019 có chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ là vào thời gian hiển thị 13 giờ 26 phút 31 giây và 13 giờ 26 phút 33 giây ngày 09 tháng 9 năm 2019"*.

Ngày 15/4/2021, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2609/VPCP-TCCB xác nhận không phát hành "Văn bản số 3856/VPCP-CVDN ngày 09/9/2019". Ngày 14/5/2021, Văn phòng Trung ương Đảng có Công văn số 712/CV-VPTW xác nhận không phát hành "Văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019" và yêu cầu Bộ Công an khẩn trương điều tra làm rõ.

Sau khi nhận được hình ảnh Văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ, ông Nguyễn Khánh S đồng ý chuyển tiền thanh toán Đợt 2 theo Hợp đồng cho Trương Anh H. Ngày 13/9/2019 và ngày 19/9/2019, ông S chuyển tổng cộng 6.000.000.000 đồng vào tài khoản Vietcombank số 0911000046611 của Trương Anh H. Ngay khi nhận được tiền, Trương Anh H sử dụng số tiền 5.000.000.000 đồng để trả tiền mua Căn nhà tại số 146/2F Đường A, Phường S, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (chuyển tiền 02 đợt, ngày 13/9/2019 chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng và ngày 19/9/2019 chuyển số tiền 2.000.000.000 đồng); ngày 16/9/2019, Trương Anh H chuyển vào tài khoản Vietcombank số 0281000432324 của ông Nguyễn Xuân L số tiền 1.000.000.000 đồng.

Do không thực hiện được Hợp đồng số 68 như cam kết, từ ngày 25/3/2020 đến ngày 13/01/2022, Trương Anh H đã trả lại ông Nguyễn Khánh S toàn bộ số tiền đã nhận.

2. Hành vi giả danh Công ty Cổ phần Tập đoàn NQ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Ngô Quang TH và bà Nguyễn Phương H1

Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2022, Trương Anh H là Giám đốc pháp lý Công ty Cổ phần tập đoàn NQ, địa chỉ: số 06 Lô C Đường LL, phường HP, thành phố V, tỉnh Bình Dương (viết tắt là Công ty NQ). Trong thời gian làm việc tại đây, Trương Anh H đã lợi dụng danh nghĩa Giám đốc

pháp lý được Công ty NQ ủy quyền ký hợp đồng vay vốn để lừa đảo chiếm đoạt tiền của một số cá nhân. Cụ thể:

2.1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Ngô Quang TH

Khoảng tháng 9/2019, Trương Anh H quen biết với ông Ngô Quang TH (sinh năm 1957, nơi thường trú: 146/2P Đường A, Phường S, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh) là hàng xóm của H. Trương Anh H giới thiệu là luật sư, đang làm Giám đốc pháp lý cho Công ty NQ và có quan hệ rộng nên ông Ngô Quang TH tin tưởng. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020, Trương Anh H vay của ông Ngô Quang TH nhiều lần, tổng số tiền 2.920.000.000 đồng và dùng giấy tờ Căn nhà số 146/2F Đường A, Phường S, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để thế chấp. Trương Anh H đã sử dụng toàn bộ số tiền mượn của ông TH để trả ông Nguyễn Khánh S. Đến tháng 10/2020, Trương Anh H bán Căn nhà trên cho ông Thống để trả số tiền 2.920.000.000 đồng đã mượn.

Do muốn tiếp tục vay tiền ông Ngô Quang TH để trả cho những khoản vay đến hạn, Trương Anh H đã giả danh Công ty NQ để vay tiền ông Thống. Trương Anh H nói với ông Thống là Công ty NQ đang huy động vốn, đề nghị ông Thống góp vốn dưới hình thức ký hợp đồng vay tiền, lãi suất 02%/tháng. Ông Thống đồng ý, Trương Anh H đã soạn thảo hợp đồng vay với tư cách Giám đốc pháp lý được Công ty NQ ủy quyền ký hợp đồng và nhận tiền; đồng thời tự ý sử dụng con dấu của Công ty NQ đóng vào hợp đồng vay vốn và dùng phiếu thu của Công ty để ông Thống tin tưởng. Trương Anh H đã lập 03 hợp đồng vay vốn và ký với ông Ngô Quang TH, cụ thể như sau:

- Ngày 23/12/2020, Trương Anh H lập Hợp đồng vay số tiền 2.000.000.000 đồng của ông Ngô Quang TH. Sau khi ký Hợp đồng, ông Thống đã chuyển số tiền trên vào tài khoản Vietcombank số 0911000046611 của H. Từ ngày 23/01/2021 đến ngày 24/3/2021, Trương Anh H chuyển tiền lãi vay 03 lần, tổng cộng 120.000.000 đồng cho ông Thống.

- Ngày 23/4/2021, Trương Anh H tiếp tục đề nghị ông Ngô Quang TH cho Công ty NQ vay số tiền 500.000.000 đồng. H yêu cầu ông Thống đưa lại hợp đồng trước đó và ký hợp đồng mới với tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng. Ông Thống đã chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản Vietcombank của Trương Anh H. Từ ngày 26/4/2021 đến ngày 26/12/2021, vẫn lấy lý do Công ty NQ trả lãi hằng tháng, Trương Anh H đã 08 lần chuyển tiền lãi vay, tổng cộng 390.000.000 đồng cho ông Thống.

- Tháng 12/2021, ông Ngô Quang TH có việc gia đình cần tiền nên nhờ Trương Anh H đề nghị Công ty NQ trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng. Để có tiền trả ông Thống, Trương Anh H cũng dùng thủ đoạn giả danh Công ty NQ vay của bà Nguyễn Phương H1 số tiền 1.300.000.000 đồng. Ngày 24/12/2021,

khi nhận được tiền của bà H1 chuyển, Trương Anh H đã sử dụng số tiền 1.000.000.000 đồng trả ông Thống và yêu cầu ông Thống ký hợp đồng vay mới với số tiền là 1.500.000.000 đồng. Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 24/02/2022, Trương Anh H chuyển cho ông Thống 02 lần, tổng cộng 60.000.000 đồng tiền lãi khoản tiền 1.500.000.000 đồng.

2.2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Phương H1

Khoảng cuối năm 2020, Trương Anh H quen biết với bà Nguyễn Phương H1 (sinh năm 1975, trú tại Khu phố NT, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Bình Phước), là hàng xóm tại Khu nhà ở xã hội X, phường C, thành phố V, tỉnh Bình Dương. Trương Anh H giới thiệu với bà H1 là luật sư và đang là Giám đốc pháp lý cho một số công ty bất động sản lớn ở Bình Dương, trong đó có Công ty NQ, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển địa ốc DS (viết tắt là Công ty DS).

Tháng 12/2021, bà Nguyễn Phương H1 nhờ Trương Anh H giới thiệu dự án bất động sản có trị giá khoảng 1.300.000.000 đồng để đầu tư. Do đang cần tiền để trả ông Nguyễn Khánh S, ông Ngô Quang TH và một số khoản nợ cá nhân khác nên Trương Anh H nghĩ đến việc "mượn tạm" tiền của bà H1. H đề nghị bà H1 dùng 1.300.000.000 đồng góp vốn vào Công ty NQ dưới hình thức ký hợp đồng vay vốn, lãi suất 03%/tháng, sau một thời gian có thêm tiền lời, H sẽ giúp bà H1 chọn vị trí đất đẹp thuộc dự án Đức Phát của Công ty DS, có khả năng sinh lời cao để đầu tư. Cũng tương tự thủ đoạn lừa đảo ông Ngô Quang TH, Trương Anh H đã soạn thảo hợp đồng vay vốn, dưới danh nghĩa Giám đốc pháp lý được Công ty NQ ủy quyền và tự ý sử dụng con dấu của Công ty NQ đóng vào hợp đồng vay vốn với bà Nguyễn Phương H1. Sau khi ký Hợp đồng, bà H1 đã chuyển số tiền 1.300.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội số 5959456789 của Trương Anh H. Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 25/02/2022, Trương Anh H đã trả lãi vay 03 lần, tổng cộng 78.000.000 đồng cho bà Nguyễn Phương H1.

Khoảng đầu tháng 01/2022, bà Nguyễn Phương H1 cho Trương Anh H biết đang giữ giúp em gái số tiền 700.000.000 đồng, dự tính đầu tư bất động sản. Do đang nợ tiền của nhiều người nên Trương Anh H tiếp tục lấy danh nghĩa Công ty NQ đề nghị bà H1 cho vay thêm tiền và hứa sẽ giúp em gái bà H1 chọn vị trí đất đẹp để đầu tư. Bà H1 tiếp tục tin tưởng H nên ngày 12/01/2022 đã chuyển số tiền 700.000.000 đồng vào tài khoản Vietcombank số 091100004611 của Trương Anh H. Sau khi nhận được tiền, Trương Anh H nhắn tin qua Zalo xác nhận với bà H1 đã nhận đủ tiền, hứa sẽ báo với Công ty NQ lập hợp đồng vay mới, tổng cộng 2.000.000.000 đồng và hủy hợp đồng vay trước đó. Ngày 18/02/2022, Trương Anh H chuyển số tiền 21.000.000 đồng tiền lãi vay khoản tiền 700.000.000 đồng cho bà H1. Sau khi có được số tiền từ bà H1, Trương Anh H sử dụng trả ông Nguyễn Khánh S 500.000.000 đồng, trả ông Ngô Quang TH 1.000.000.000

đồng, trả nợ một số cá nhân khác 400.000.000 đồng; còn lại 100.000.000 đồng chi tiêu cá nhân.

*** Đối với những người có liên quan trong vụ án:**

- *Đối tượng được bị can Trương Anh H thuê làm giả tài liệu:*

Sau khi nhận được hình ảnh 02 văn bản giả do "T. Lam Bang" gửi qua Zalo, Trương Anh H không liên hệ, không lưu số điện thoại "T. Lam Bang". Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh không xác định được tài khoản Zalo đã gửi tập tin hình ảnh 02 văn bản giả đến tài khoản Zalo của Trương Anh H. Kết quả điều tra, xác minh tài khoản ngân hàng mà Trương Anh H chuyển tiền thuê làm giả văn bản, xác định: tài khoản sử dụng Giấy chứng minh nhân dân (CMND) giả mang tên "Nguyễn Văn Quân" để đăng ký thông tin tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh Hà Tĩnh - Phòng giao dịch Đức Thọ; tài khoản này chỉ phát sinh giao dịch trong thời gian ngắn, từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019; số điện thoại đăng ký nhận thông báo biến động số dư tài khoản ngân hàng không hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến nay.

- *Đối với ông Nguyễn Xuân L:* Ông Nguyễn Xuân L là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Trong vụ việc liên quan đến Công ty MĐX, ông L vừa là người tham gia nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty MĐX với bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn D, vừa là người cùng hợp tác với bị can Trương Anh H thực hiện Hợp đồng dịch vụ pháp lý cho Công ty MĐX. Theo văn bản Phân chia công việc giữa ông Nguyễn Xuân L và bị can Trương Anh H ngày 01/11/2019, Trương Anh H chịu trách nhiệm trực tiếp làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý…; Nguyễn Xuân L có nhiệm vụ đàm phán, trao đổi trực tiếp với Công ty MĐX yêu cầu chuyển tiền theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý và theo đề nghị của bên A (Trương Anh H)... Khi nhận được hình ảnh 02 văn bản giả do Trương Anh H gửi qua Zalo, ông L đã chuyển tiếp qua Zalo cho ông Phạm Trần Thiên H3 để gửi cho phía Công ty MĐX. Do không thực hiện được cam kết trong Hợp đồng số 68, ông Nguyễn Xuân L đã trả lại cho ông Nguyễn Khánh S 2.000.000.000 đồng mà Trương Anh H đã chuyển cho ông L.

- *Đối với bà Hoàng Thị Thu H:* Theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký với Trương Anh H, bà Hoàng Thị Thu H thực hiện các thủ tục xin chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đồng ý cho Công ty MĐX thực hiện dự án khu dân cư tại phường TD, thành phố TO, tỉnh Đồng Nai. Trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa Trương Anh H với bà Hoàng Thị Thu H, không có điều kiện bà Hả phải xin được văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ gửi tỉnh Đồng Nai. Sau khi ký Hợp đồng, Trương Anh H đã chuyển cho bà Hoàng Thị Thu H số tiền 3.000.000.000 đồng. Do không thực hiện được Hợp đồng đã ký với Trương Anh H, bà H1 đã trả lại Trương Anh H số tiền

2.844.000.000 đồng, số tiền còn lại (156.000.000 đồng), Trương Anh H cho bà H1 làm chi phí đi lại.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã tạm giữ của bị cáo Trương Anh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, đã qua sử dụng, số IMEI 352976092518906; 01 (một) điện thoại hiệu REDMI, đã qua sử dụng, kèm sim số 0911889960 và tạm giữ của Nguyễn Xuân L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, số IMEI 359172076677701.

Ngày 20/9/2022, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an ra Quyết định xử lý đồ vật số 325, 326/QĐ-ANĐT-P6 trả cho bị cáo Trương Anh H 01 (một) điện thoại hiệu REDMI, đã qua sử dụng, kèm sim số 0911889960 và trả lại Nguyễn Xuân L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ, bảo quản tại Kho vật chứng của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, số IMEI 352976092518906 của bị cáo Trương Anh H để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 5261/CT- VKSTC- V1, ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Trương Anh H về các tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trương Anh H khai nhận hành vi đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo về các tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại theo điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo thừa nhận không oan sai và không có ý kiến nào khác. Về trách nhiệm dân sự thì bị cáo đồng ý trả lại cho ông Ngô Quang TH số tiền là 930.000.000 đồng và trả cho bà Nguyễn Phương H1 số tiền là 1.901.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo có yêu cầu Hoàng Thị Thu H phải trả lại cho bị cáo số tiền là 156.000.000 đồng để bị cáo thi hành án dân sự cho các bị hại.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm thì bị cáo năm nay đã trên 60 tuổi nên xin Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị hại ông Ngô Quang TH có mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền là 930.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm kết luận vụ án:

Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Anh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 174; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án từ 14 năm đến 15 năm tù; đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Anh H về tội "làm giả tại liệu của cơ quan, tổ chức" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 17 đến 19 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo trả lại cho ông Ngô Quang TH số tiền là 930.000.000 đồng và trả cho bà Nguyễn Phương H1 số tiền là 1.901.000.000 đồng, đồng thời buộc bà Hoàng Thị Thu H phải trả lại số tiền tang vật là 156.000.000 đồng cho bị cáo để bị cáo trả lại cho các bị hại, cũng như đề nghị tịch thu điện thoại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, số IMEI 352976092518906 của bị cáo Trương Anh H và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

- Bị cáo Trương Anh H không tranh luận. Đồng thời, bị cáo xin miễn, giảm án phí vì bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn.

- Luật sư Nguyễn Tuấn N trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không có oan sai. Tuy nhiên về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, vì theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mưc thấp nhất của khung hình phạt đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đối với tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" thì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khùng hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo dùng tiền chiếm đoạt của các bị hại để đưa cho bà Hoàng Thị Thu H nên yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho bà Hoàng Thị Thu H số tiền là 156.000.000 đồng để bị cáo thi hành án dân sự cho các bị hại. Đồng thời, đề nghị xem xét bị cáo năm nay đã trên 60 tuổi nên xin Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Trương Anh H đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại ông Ngô Quang TH có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận, chấp nhận khoản tiền bị cáo phải trả lại như cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối đáp: Với các tình tiết giảm nhẹ mà luật sự đã nêu là phù hợp với nội dung luận tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, song không chấp nhận áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát, luật sư đối đáp giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Anh H khai đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố đối với bị cáo về các tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại theo điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, trên cơ sở lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, như bản tự khai, biên bản lời khai, biên bản hỏi cung…cũng như lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Kết luận Giám định số 667/KL-C09B ngày 28/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 2609/VPCP-TCCB, ngày 15/4/2021 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 712/CV-VPTW ngày 14/5/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng … lời khai của các nhân chứng khác và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Trương Anh H với danh nghĩa luật sư đã ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 68/2019/HĐDVPL (viết tắt là Hợp đồng số 68) giữa ông Nguyễn Khánh S đại diện Công ty MĐX với Trương Anh H, Nguyễn Xuân L, trị giá 80.000.000.000 đồng, để chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho Công ty MĐX. Tại mục 2.3 Hợp đồng số 68 quy định thanh toán tiền đợt 2 thù trong vòng 30 ngày ký hợp đồng thì Trương Anh H có văn bản bằng ý kiến của Ban bí thư Trung ương và ý kiến của Chính phủ gửi Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì bị cáo mới được nhận số tiền đợt 2 là 6.000.000.000 đồng. Biết không thể thực hiện được cam kết nêu trên, Trương Anh H đã tìm cách làm giả văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ và bị cáo đã lên mạng intenel để thuê đối tượng có tên zalo "T. Lam Bang" làm giả với giá là 1.500.000 đồng, bị cáo Trương Anh H đã trực tiếp soạn thảo nội dung văn bản và thuê người đánh máy để chuyển cho đối tượng có tên zalo "T. Lam Bang" ký giả, đóng dấu giả Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ rồi chụp gửi qua Zalo cho bị cáo để bị cáo chuyển cho ông Nguyễn Xuân L để ông L chuyển tiếp qua Zalo cho ông Phạm Trần Thiên H3, Trợ lý của ông Nguyễn Khánh S, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty MĐX và được ông Nguyễn Khánh S chuyển tiền Đợt 2 theo thỏa thuận trong Hợp đồng số 68 là 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng. Theo Kết luận Giám định số 667/KL-C09B ngày 28/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "*Phục hồi, trích xuất dữ liệu có liên quan 02 văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019 có chữ kỹ đề tên Trần Quốc Vượng -Thường trực Ban Bí thư và tại văn bản số 3856/VPCP-CVDN ngày 09/9/2019 có chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trên điện thoại gửi giám định ký hiệu A1 (Điện thoại Iphone, model A1897, số IMEI 35297 60925 18906 của Trương Anh H); xác định thời gian truyền nhận dữ liệu hình ảnh trong ứng dụng Zalo có chứa nội dung Văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019 có chữ ký đề tên Trần Quốc Vượng - Thường trực Ban Bí thư là vào thời gian hiển thị 11 giờ 24 phút 18 giây và 11 giờ 24 phút 22 giây ngày 07 tháng 9 năm 2019; văn bản số 3856/VPCP-CVDN, ngày 09/9/2019 có chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ là vào thời gian hiển thị 13 giờ 26 phút 31 giây và 13 giờ 26 phút 33 giây ngày 09 tháng 9 năm 2019".* Đồng thời Công văn số 2609/VPCP-TCCB, ngày 15/4/2021 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 712/CV-VPTW ngày 14/5/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng đều xác nhận không phát hành "Văn bản số 3856/VPCP-CVDN ngày 09/9/2019" và "Văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019".

Sau khi Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 68/2019/HĐDVPL giữa ông Nguyễn Khánh S đại diện Công ty MĐX với Trương Anh H, Nguyễn Xuân L, do không thể thực hiện được và để có tiền trả lại ông Nguyễn Khánh S và những khoản vay khác đến hạn, trả lãi cho khoản vay trước, cũng như khoản đã chi tiêu cá nhân, bị cáo Trương Anh H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách lợi dụng danh

nghĩa Giám đốc pháp lý được Công ty NQ ủy quyền ký hợp đồng để giả danh Công ty NQ và trả lãi suất cao để lừa đảo chiếm đoạt của ông Ngô Quang TH số tiền 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Phương H1 số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ) đồng. Tổng số tiền Trương Anh H bị truy cứu trách nhiệm hình sự do chiếm đoạt của các bị hại là 9.500.000.000 (Chín tỷ năm trăm triệu) đồng.

Do vậy, hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Khánh S, Ngô Quang TH và Nguyễn Phương H1 với tổng số tiền 9.500.000.000 đồng, thuộc trường hợp "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên"* của bị cáo Trương Anh H đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi làm giả 02 văn bản số 2833/CV-VPTW ngày 05/9/2019 có chữ kỹ đề tên Trần Quốc Vượng -Thường trực Ban Bí thư và số 3856/VPCP-CVDN ngày 09/9/2019 có chữ ký đề tên ông Nguyễn Duy Hưng - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã phạm vào tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do lười lao động, đồng thời để có tiền nhằm thoả mãn tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cũng như xâm phạm vào hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" do bị cáo Trương Anh H không chỉ làm giả tài liệu và lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty MĐX mà còn giả danh Công ty NQ lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Ngô Quang TH và bà Nguyễn Phương H1, đồng thời theo Bản án số 177/2011/HSST ngày 30/11/2011 thì bị cáo Trương Anh H đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04/4/2012 nhưng đến ngày 17/02/2022 bị cáo mới nộp án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo chưa được xóa án tích, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng *"Phạm tội hai lần trở lên"* và *"Tái phạm"* đối với bị cáo Trương Anh H theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* đối với bị cáo Trương Anh H theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được cho Công ty MĐX và trả 01 phần tiền cho ông Ngô Quang TH, bà Nguyễn Phương H1, ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia quân đội tại Chiến trường K (Campuchia), đồng thời tại phiên tòa bị hại Ngô Quang TH xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và áp dụng các điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với tội tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức",* để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã có một tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" mà không sửa chữa để làm ăn lương thiện và cố tình thực hiện hành vi phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của 03 bị hại với tổng số tiền là 9.500.000.000 đồng, gây dư luận xấu trong trật tự, an toàn xã hội, nên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian dài tương đương với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng cần có mức án tù đối với hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt chung cho 02 tội danh của bị cáo. Việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo như nhận định trên mới đủ cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng để bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cũng như lời phát biểu của các đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Trương Anh H về các tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* quy định tại theo điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cũng như mức hình phạt nêu trên là có cơ sở để chấp nhận.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, song không chấp nhận đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các tội danh của bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; bị cáo, luật

sư và các bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với đối tượng tên "T. Lam Bang": Sau khi nhận được hình ảnh 02 văn bản giả do "T. Lam Bang" gửi qua Zalo, Trương Anh H không liên hệ, không lưu số điện thoại "T. Lam Bang". Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp. Hồ Chí Minh không xác định được tài khoản Zalo đã gửi tập tin hình ảnh 02 văn bản giả đến tài khoản Zalo của Trương Anh H. Kết quả điều tra, xác minh tài khoản ngân hàng mà Trương Anh H chuyển tiền thuê làm giả văn bản, xác định: tài khoản sử dụng Giấy chứng minh nhân dân (CMND) giả mang tên "Nguyễn Văn Quân" để đăng ký thông tin tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh Hà Tĩnh - Phòng giao dịch Đức Thọ; tài khoản này chỉ phát sinh giao dịch trong thời gian ngắn, từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019; số điện thoại đăng ký nhận thông báo biến động số dư tài khoản ngân hàng không hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến nay, nên Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an tiếp tục điều tra để làm rõ, tránh bỏ lọt người lọt tội.

Đối với Nguyễn Xuân L là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Trong vụ việc liên quan đến Công ty MĐX, ông L vừa là người tham gia nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty MĐX với bà Nguyễn Thị Ngọc O và ông Nguyễn Văn D, vừa là người cùng hợp tác với bị can Trương Anh H thực hiện Hợp đồng dịch vụ pháp lý cho Công ty MĐX. Theo văn bản Phân chia công việc giữa ông Nguyễn Xuân L và bị can Trương Anh H ngày 01/11/2019, Trương Anh H chịu trách nhiệm trực tiếp làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý…; Nguyễn Xuân L có nhiệm vụ đàm phán, trao đổi trực tiếp với Công ty MĐX yêu cầu chuyển tiền theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý và theo đề nghị của bên A (Trương Anh H)... Khi nhận được hình ảnh 02 văn bản giả do Trương Anh H gửi qua Zalo, ông L đã chuyển tiếp qua Zalo cho ông Phạm Trần Thiên H3 để gửi cho phía Công ty MĐX. Do không thực hiện được cam kết trong Hợp đồng số 68, ông Nguyễn Xuân L đã trả lại cho ông Nguyễn Khánh S 2.000.000.000 đồng mà Trương Anh H đã chuyển cho ông L. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an thấy hành vi của đối tượng Lý không liên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không xử lý, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến.

Đối với Hoàng Thị Thu H: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký với Trương Anh H, bà Hoàng Thị Thu H thực hiện các thủ tục xin chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai đồng ý cho Công ty MĐX thực hiện dự án khu dân cư tại phường TD, Tp. TO, tỉnh Đồng Nai. Trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa Trương Anh H với bà Hoàng Thị Thu H, không có điều kiện bà Hả phải xin được văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ gửi tỉnh Đồng Nai. Sau khi ký Hợp đồng, Trương Anh H đã chuyển cho bà Hoàng

Thị Thu H số tiền 3.000.000.000 đồng. Do không thực hiện được Hợp đồng đã ký với Trương Anh H, bà H1 đã trả lại Trương Anh H số tiền 2.844.000.000 đồng, số tiền còn lại (156.000.000 đồng), Trương Anh H cho bà H1 làm chi phí đi lại. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an thấy hành vi của đối tượng Hà không liên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không xử lý, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến. Song buộc Hoàng Thị Thu H phải trả lại số tiền tang vật là 156.000.000 đồng để bị cáo khắc phục hậu quả cho các bị hại.

[6] Các vấn đề khác:

* *Vật chứng thu giữ:* Thu giữ của bị cáo Trương Anh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, đã qua sử dụng, số IMEI 352976092518906; 01 (một) điện thoại hiệu REDMI, đã qua sử dụng, kèm sim số 0911889960; Thu giữ của Nguyễn Xuân L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, số IMEI 359172076677701.

Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đã trả cho bị can Trương Anh H 01 (một) điện thoại hiệu REDMI, đã qua sử dụng, kèm sim số 0911889960 và trả lại Nguyễn Xuân L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đã qua sử dụng, số IMEI 352976092518906 của bị cáo Trương Anh H đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật.

* *Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:* Do không thực hiện được việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất như Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty MĐX, Trương Anh H đã trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của Công ty MĐX cho ông Nguyễn Khánh S để khắc phục hậu quả. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ông Nguyễn Khánh S không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến.

Trương Anh H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa lấy của ông Thống số tiền là 2.500.000.000 đồng, bị cáo đã trả ông Thống 1.570.000.000 (Một tỷ năm trăm bảy mươi triệu) đồng nên buộc bị cáo còn phải chịu trách nhiệm trả cho ông Thống số tiền còn lại là 930.000.000 (Chín trăm ba mươi triệu) đồng;

Trương Anh H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa lấy của bà H1 số tiền là 2.000.000.000 đồng, bị cáo đã trả bà H1 99.000.000 (Chín mươi chín triệu) đồng, nên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trả cho bà H1 số tiền 1.901.000.000 (Một tỷ chín trăm lẻ một triệu) đồng.

Do Hoàng Thị Thu H đang giữ số tiền tang vật là 156.000.000 đồng, nên buộc Hoàng Thị Thu H phải trả lại số tiền tang vật là 156.000.000 (một trăm

năm mươi sáu triệu) đồng cho bị cáo Trương Anh H, tuy nhiên tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án dân sự của bị cáo.

Việc thực hiện giao nhận các khoản tiền nêu trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* *Về án phí*: Bị cáo Trương Anh H, sinh năm 1960 hiện đã trên 60 tuổi (thuộc diện người cao tuổi) nên không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Riêng Hoàng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Xử:

1/ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trương Anh H** 13 (Mười ba) năm tù, về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trương Anh H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương Anh H phải chịu hình phạt chung của cả hai tội 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/3/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 468; 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Toà án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ tư pháp; Bộ tài chính,

Buộc Trương Anh H phải chịu trách nhiệm trả cho ông Ngô Quang TH số tiền là 930.000.000 (Chín trăm ba mươi triệu) đồng;

Buộc Trương Anh H phải chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Phương H1 số tiền 1.901.000.000 (Một tỷ chín trăm lẻ một triệu) đồng.

Buộc bà Hoàng Thị Thu H phải trả lại cho bị cáo Trương Anh H số tiền 156.000.000 (một trăm năm mươi sáu triệu) đồng, song tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án dân sự của bị cáo Trương Anh H.

Việc thực hiện giao nhận các khoản tiền nêu trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI 352976092518906, model A1897 (không kiểm tra Imei, model do không có nguồn điện).

(Vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/030 ngày 31/10/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Trương Anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.800.000 (Bảy triệu, tám trăm nghìn) đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 12 năm 2022) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (3)
- Luật sư; (1)
- Người CQLNVLQ; (4)
- THAHS; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (4)

